

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2025/DS-ST
Ngày: 28-02-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Đình

Ông Đặng Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thanh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 341/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A). Địa chỉ: Số D, đường N, phường E, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiên P, chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ: Phó giám đốc Phòng quản lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Bà Hứa Thị Phương K, Nhân viên xử lý nợ. Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, tòa nhà A, D, đường C, phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (theo văn bản ủy quyền số 1224/UQ-QLN.24 ngày 06/8/2024).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn H, sinh năm 1979. Địa chỉ: A 1613 KDC K, N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ thường trú: Số B, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Long An.

(bà K có mặt, các đương sự khác vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/8/2023, đơn khởi kiện bổ sung ngày 13/10/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Hứa Thị Phương K trình bày:

Vào ngày 11/10/2021, Ngân hàng TMCP Á (A) đã phát hành thẻ tín dụng để cho ông Nguyễn Tấn H vay với hạn mức 100.000.000 đồng thông qua giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Loại thẻ: Visa Platinum; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay và phí được Ngân hàng quy định trong từng thời kỳ tại biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng cá nhân.

Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, ông Nguyễn Tấn H đã thực hiện giao dịch thanh toán bằng thẻ với số tiền 109.926.273 đồng, sau đó ông H thanh toán được số tiền vốn và lãi là 23.572.790 đồng.

Khoản nợ của ông H đã quá hạn nên Ngân hàng có thông báo đến ông H về việc chuyển nợ quá hạn và thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản nợ thẻ chưa thanh toán.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ thanh toán số tiền 211.514.086 đồng, trong đó tiền vốn là 111.742.678 đồng, tiền lãi 99.771.408 đồng, tạm tính đến ngày 28/02/2025 và yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 01/3/2025 đến ngày trả hết nợ.

Ông Nguyễn Tấn H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về thủ tục tố tụng. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định vào ngày 11/10/2021, Ngân hàng TMCP Á (A) đã phát hành thẻ tín dụng để cho ông Nguyễn Tấn H vay với hạn mức là 100.000.000 đồng, thông qua giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Loại thẻ: Visa Platinum; mục đích vay: tiêu dùng; lãi suất vay và phí được Ngân hàng (A) quy định trong từng thời kỳ tại biểu phí, lãi suất thẻ tín dụng cá nhân. Do ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ theo thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 211.514.086 đồng, trong đó tiền vốn là 111.742.678 đồng, tiền lãi 99.771.408 đồng tạm tính đến ngày 28/02/2025 và yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 01/3/2025 đến ngày trả hết nợ, theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng TMCP Á (A) có đơn khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Tấn H, việc tranh chấp được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Ông H có địa chỉ thường trú tại huyện C, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An thụ lý giải quyết là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, ngày 11/10/2021, Ngân hàng TMCP Á (A) đã phát hành thẻ tín dụng để cho ông Nguyễn Tấn H vay hạn mức 100.000.000 đồng, thông qua giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng; Loại thẻ: Visa Platinum; ông Nguyễn Tấn H đã sử dụng thẻ tín dụng để thực hiện giao dịch với số tiền 109.926.273 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 23.572.790 đồng, còn nợ số tiền vốn là 111.742.678 đồng, tạm tính đến ngày 28/02/2025 và yêu cầu tính lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của A, kể từ ngày 01/3/2025 đến ngày trả hết nợ

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, mặc dù Tòa án nhiều lần triệu tập ông H tham gia tố tụng để làm rõ nội dung vụ án nhưng ông H đều vắng mặt không đến Tòa án giải quyết vụ án và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; điều này thể hiện việc ông H đã từ bỏ quyền chứng minh cho mình. Ngân hàng cho ông H vay bằng hình thức sử dụng thẻ tín dụng và ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ được các bên thỏa thuận tại Điều 12 Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng TMCP Á, việc ngân hàng khởi kiện ông H để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024, các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc ông H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 211.514.086 đồng, trong đó tiền vốn là 111.742.678 đồng, tiền lãi 99.771.408 đồng, tạm tính đến ngày 28/02/2025.

[3]. Quan điểm giải quyết vụ án của kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ($211.514.086 \text{ đồng} \times 5\% = 10.575.704 \text{ đồng}$), Ngân hàng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 100, 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng của Ngân hàng TMCP Á (A) đối với ông Nguyễn Tấn H.

Buộc ông Nguyễn Tấn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á (A) số tiền 211.514.086 đồng, trong đó tiền vốn là 111.742.678 đồng, tiền lãi 99.771.408 đồng, tạm tính đến ngày 28/02/2025.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Nguyễn Tấn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Tấn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 10.575.704 đồng.

Ngân hàng TMCP Á (A) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.570.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008515 ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

4. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LA;
- Viện kiểm sát ND cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Ái Duyệt